**NOTE**

Internet: mạng lưới kết nối các máy tính

MÔ HÌNH ISO - OSI

- Application: phần giao diện để tương tác.

- Presentation: mã hoá (encode) các dữ liệu để hiển thị ở lớp application.

- Session: phiên hoạt động để lưu trên host

- Transport: để kết nối các protocol cuối với đầu

- Network: mạng kết nối các máy tính với nhau

- Data link: địa chỉ của phần cứng, thiết bị

- Physical: dây kết nối

DOMAIN:

VD: [www.thpt-lehongphong-tphcm.edu.vn](http://www.thpt-lehongphong-tphcm.edu.vn).

Root: dấu chấm cuối k hiện

Subdomain:www

Top level domain: .vn

Second level domain: ..[thpt-lehongphong-tphcm](http://www.thpt-lehongphong-tphcm.edu.vn)

DNS( **Domain Name System)**:Chỗ kiếm domain

Cách hoạt động:

Browser → OS → DNS resolver → ISP (Internet Service Provider) → TLD →DNS IP → ISP takes DNS IP and asks that DNS server → DNS server returns web IP → ISP returns IP to our DNS server → our DNS server returns to OS → OS →Browser

[Browser → OS (no cache?) → DNS resolver (no cache?) → ISP (Internet Service Provider, no cache?) → TLD (don’t no that domain but knows which DNS server has it) → returns DNS IP → ISP takes DNS IP and asks that DNS server → DNS server returns web IP → ISP returns IP to our DNS server → our DNS server returns to OS → OS returns to Browser]

Đki domain → tạo list name server cho TLD quản lý → TLD server biết được server nào giữ domain khi k biết domain tương ứng với IP nào

ADNS - Authoritative Domain Name Server

HTTP = hypertext transfer protocol

protocol:một số bước để bắt đầu cuộc trò chuyện

https = hypertext transfer protocol secure - mã hóa bằng TLS (transport level security)

(dùng public key & private key để encrypt ttin)

Protocol = steps to start a convo

TCP = Transmission Control Protocol